

KẾ HOẠCH

phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII

Căn cứ Hướng dẫn số 117-HD/BTGTU ngày 22/8/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kế hoạch số 94-KH/TU) về triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 04/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kế hoạch số 98-KH/TU) về thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản; Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 04/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kế hoạch số 99-KH/TU) về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 120-KH/HU ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy (Kế hoạch số 120-KH/HU) về triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW; Kế hoạch số 122-KH/HU ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy (Kế hoạch số 122-KH/HU) về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và xã hội về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của kết cấu hạ tầng đối với phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, của tỉnh và thành phố. Huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội để phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; xây dựng huyện Tuy Phước đạt nông thôn mới nâng cao, tiến tới đô thị loại IV.

2. Tạo sự thống nhất ý chí và hành động của hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, nhất là những cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ làm công tác phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản trên địa bàn. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị ưu tiên, cấp bách, tập trung nguồn lực thực hiện, quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu và phát triển bền vững ngành thủy sản của tỉnh.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương bảo đảm đồng bộ, toàn diện, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và huyện.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt được triển khai thường xuyên, nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Kế hoạch số 94-KH/TU và Kế hoạch số 120-KH/HU

Nội dung thông tin, tuyên truyền tập trung vào mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch số 94-KH/TU và Kế hoạch số 120-KH/HU cụ thể:

1.1. Mục tiêu

* Cấp tỉnh

- **Phấn đấu đến năm 2030:** Tỉnh có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, hệ thống đô thị phát triển theo hướng đô thị thông minh, kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và quốc tế. Tập trung phát triển đô thị Quy Nhơn hiện đại về không gian, kiến trúc, khai thác tiềm năng, lợi thế đặc biệt về cảnh quan và khí hậu khu vực ven Đầm Thị Nại; quy hoạch xây dựng Trung tâm hành chính mới của tỉnh tại Khu kinh tế Nhơn Hội; phát triển Khu Đô thị Khoa học mang tầm cỡ quốc gia.

- **Định hướng đến năm 2045:** Tỉnh có hệ thống đô thị thông minh, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các hoạt động kinh tế - xã hội và quản trị của chính quyền vận hành chủ yếu theo phương thức của nền kinh tế số, xã hội số, tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước.

* Cấp huyện

- **Phấn đấu đến năm 2025:** Phát huy mạnh mẽ nội lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, đẩy mạnh đô thị hóa nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, hình thành phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng. Phấn đấu đến năm 2025 đạt huyện chuẩn các tiêu chí của Huyện

nông thôn mới nâng cao.

- **Phấn đấu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050:** Xây dựng vùng huyện Tuy Phước gắn với quá trình đô thị hóa theo hướng vùng huyện Tuy Phước phấn đấu trở thành Thị xã và các tiêu chí đô thị loại IV sau năm 2025. Trong đó ưu tiên phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ, thương mại, logistics, du lịch trên cơ sở bảo tồn, tôn tạo, kế thừa và phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa, du lịch (đặc biệt là hệ sinh thái khu vực Đầm Thị Nại). Phát triển đô thị Tuy Phước theo hướng đô thị xanh, bền vững, đẩy mạnh phát triển thương hiệu du lịch Tuy Phước gắn liền với hệ sinh thái tự nhiên, văn hóa, lịch sử khu vực Đầm Thị Nại.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển về hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị, khu, cụm công nghiệp, thương mại, thông tin, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch và các giải pháp chủ yếu để phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; có trọng tâm trọng điểm, ưu tiên những lĩnh vực đột phá, cơ bản. Phát huy hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng, miền; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác.

- Kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại đến năm 2030, nhất là chính sách, pháp luật về đầu tư công, quy hoạch, ngân sách nhà nước, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số...

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu ở địa phương, rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia; phân cấp đầu tư và giao trách nhiệm cho người đứng đầu trong quyết định đầu tư. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các địa phương lân cận trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường của vùng, địa phương bảo đảm thống nhất và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội. Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao

hiệu quả sử dụng; phát triển thị trường tài chính để cung ứng vốn, đa dạng hóa các chủ thể đầu tư, hình thức đầu tư tham gia thị trường vốn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tích hợp các nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch các ngành quốc gia, quy hoạch vùng vào quy hoạch tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả; khẩn trương lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy định của pháp luật làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa kết nối các địa phương. Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn; tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ số. Hoàn thiện hạ tầng các Cụm công nghiệp Quy Hội, Tây Hoàng Giang, Bình An, An Sơn; phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng.

- Xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển; phát triển mạng lưới cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; phát triển các thiết chế văn hóa, mạng lưới cơ sở văn hóa thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao đồng bộ, hiện đại; phát triển mạnh hạ tầng du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng. Đồng thời, tiếp tục phát triển hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội.

2. Kế hoạch số 98-KH/TU

Nội dung tuyên truyền tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch số 98-KH/TU cụ thể:

- Xác định công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa lâu dài đối với phát triển bền vững ngành thủy sản; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết là các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu ở ngành, địa phương có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, đồng bộ, quyết tâm cao không để tụt hậu so với các quốc gia khác, góp phần thực hiện mục tiêu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu trong năm 2024 và duy trì kết quả bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và huyện.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và cộng đồng ngư dân ven biển, hải đảo về phát triển bền vững ngành thủy sản, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Chú trọng công tác vận động, nắm tình hình, kịp thời phát hiện từ sớm, từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ tàu cá và ngư dân cố ý vi phạm, nhất là khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

+ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, kịp thời phản ánh vi phạm, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp góp phần sớm gỡ bỏ cảnh báo “Thẻ vàng” theo mục tiêu đề ra.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các quy hoạch, chiến lược, chương trình quốc gia liên quan đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ngành thủy sản. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các quy định, bổ sung chế tài, xử lý nghiêm vi phạm; khắc phục kịp thời hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản gắn với bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu; chính sách hỗ trợ hiện đại hóa nghề cá, cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi, bám biển, nâng cao cuộc sống.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; bảo đảm công cụ, phương tiện phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; tổng rà soát, thống kê số lượng tàu cá và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu tàu cá, tăng cường quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, đội tàu, xử lý dứt điểm tình trạng tàu cá không giấy phép, không đăng ký, không đăng kiểm; thực hiện nghiêm việc xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác; giám sát được 100% sản lượng thủy sản khai thác trên biển, tại cảng; không có sản phẩm thủy sản bất hợp pháp xuất khẩu ra nước ngoài.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng Kiểm ngư và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, thực hiện công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, thực thi pháp luật, xử lý triệt để các hành vi vi phạm; kịp thời điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ, việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp vùng biển nước ngoài, hợp thức hóa hồ sơ đối với các lô hàng xuất khẩu; tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát.

- Quan tâm đầu tư các nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng thủy sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nuôi trồng, khai thác thủy sản, thiết lập chuỗi sản xuất bền vững, hệ sinh thái toàn diện, tạo môi trường thuận lợi cho ngành thủy sản phát triển lâu dài, có uy tín, khả năng cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chú trọng bảo tồn, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; phát triển ngành thủy sản phải gắn với bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của ngư dân và người lao động có liên quan; xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh trên biển, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

3. Kế hoạch số 99-KH/TU và Kế hoạch số 122-KH/HU

Nội dung tuyên truyền tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch số 99-KH/TU và Kế hoạch số 122-KH/TU cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan chức năng, đơn vị sự nghiệp công lập và Nhân dân, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch số 99-KH/TU và Kế hoạch số 122-KH/HU về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Kịp thời phát hiện, nhân rộng mô hình đơn vị sự nghiệp công lập điển hình, có cách làm năng động, sáng tạo, hiệu quả; khen thưởng, biểu dương tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; kiểm điểm tổ chức, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Căn cứ các văn bản, quy định pháp luật của Trung ương để nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản của tỉnh bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch số 99-KH/TU, Kế hoạch số 122-KH/HU; tập trung đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để định giá từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công, hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Chính phủ; hoàn thiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát, giám sát, quản trị theo hướng tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; hoạt động kiểm định, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Ưu tiên phân bổ ngân sách Nhà nước cho dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước; cho địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách, người gặp khó khăn trong cuộc sống, đồng thời đẩy mạnh cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công

lập gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2030 theo mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và Kế hoạch số 99-KH/TU, Kế hoạch số 122-KH/HU; nghiên cứu chuyển một số đơn vị sự nghiệp công ra ngoài công lập ở những nơi có điều kiện xã hội hóa cao; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Các đơn vị sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức tinh gọn gắn với vị trí việc làm; phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc. Bảo đảm xuyên suốt việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho Nhân dân, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận dịch vụ sự nghiệp công.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ; chính sách thí điểm xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa, nhất là chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng, thu hút đầu tư đối với dịch vụ sự nghiệp công; các chính sách xã hội hóa phải sát với thực tiễn, khả thi, bình đẳng để phát triển nhanh các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học - công nghệ ở những nơi có đủ điều kiện; hoàn thành việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ bệnh viện và trường học).

- Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, nhất là điều kiện tiếp cận và chất lượng cung ứng dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Trang thông tin điện tử của Huyện ủy và UBND huyện; các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; tuyên truyền trong sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; thông qua đội ngũ báo cáo viên của huyện, tuyên truyền viên cơ sở; cổ động trực quan, băng rôn, pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch số 94-KH/TU, Kế hoạch số 98-KH/TU, Kế hoạch số 99-KH/TU, Kế hoạch số 120-KH/HU, Kế hoạch số 122-KH/HU đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các mục

tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan đơn vị.

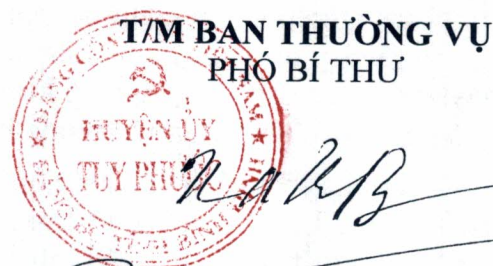
- Mặt trận và các hội, đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; tiếp tục đẩy mạnh hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; tham gia công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản trên địa bàn huyện.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện tăng cường các tuyến tin, bài về vai trò, tầm quan trọng của kết cấu hạ tầng đối với phát triển kinh tế - xã hội; phổ biến kiến thức, pháp luật về công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản trên địa bàn huyện; công tác đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU (để b/c),
- Mặt trận và các hội, đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Ban Tuyên giáo HU,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Nguyễn Đình Thuận